TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/HS-ST
Ngày 27-05-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Liên và ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 21-09-1989 tại Nghệ An; Căn cước công dân số 040089021155. Nơi thường trú: xóm X, xã N, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá (*học vấn*): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị C; Vợ Trần Thị M và 01 con; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lương Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn P, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Duy L, sinh ngày 12-08-1984. Địa chỉ: đường B, Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19-04-2025, Lê Văn N đến xưởng mộc của Nguyễn Duy L tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng tìm L để đòi tiền công làm thợ mộc, tại đây N và L

xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, sau khi được mọi người can ngăn thì N đi về nhà nghỉ H1.

Sau khi N đi, L ngồi ở chiếu trải trong phòng khách uống trà, những người có mặt ở nhà L gồm Lương Văn T và Lê Việt H đi vào phòng ngủ, Trần Đức P, Trương Đình T1 nằm ở phản trong phòng khách. Khoảng 05 phút sau, N quay lại và tiếp tục cãi vã với L về vấn đề đòi tiền công. Pháp đang nằm trên phản nói "*Không nói chuyện nữa để anh em ngủ*", H không ngủ được nên đi ra ngoài sân, T đứng ra cửa phòng và nói "*Im lặng để ngủ*", N nói với T "*Không phải việc của ông, đi ngủ đi*" thì giữa T và N xảy ra cãi vã, N nói "*Mày thích gì?*". Triều chạy xuống bếp lấy hai viên gạch loại 04 lỗ quay lại đứng ở cửa phòng ném một cục về phía Ngọc trúng mũ bảo hiểm N đang đội, do bực tức T nên N quay lưng tìm hung khí để đánh lại Triều thì thấy Phan Bảo T2 đang đứng sau lưng và cầm trên tay một con dao nên N giựt con dao trên tay T2 và đuổi theo T, T hoảng sợ nên tiếp tục ném viên gạch còn lại về phía N trúng ngực nhưng không gây thương tích và bỏ chạy về hướng nhà bếp vào phòng tắm, N đuổi theo kịp T nên T dùng tay giật cái bồn rửa mặt màu trắng để đánh về phía N. Khi T đang dùng hai tay để nhấc bồn rửa mặt lên thì N dùng dao chém về phía T thì trúng vào mặt sau khuỷu tay trái của T, sau đó N tiếp tục vung dao chém T thì T quay lại dơ tay phải lên đỡ nên bị trúng vào ngón 02 tay phải. Lúc này, L và T1 chạy vào can ngăn, L ôm N làm con dao N cầm rơi xuống đất, T2 chạy vào ôm T để hai bên không đánh nhau nữa. Sau khi sự việc xảy ra, T bị thương tích ở tay và được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế K.

Ngày 22-05-2025, Lương Văn T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xin đi giám định thương tích.

Ngày 15-05-2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có Quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh L giám định vũ khí quân dụng đối với con dao Lê Văn N dùng để chém gây thương tích cho Lương Văn T. Ngày 20-06-2025 Phòng K1 Công an tỉnh L có kết luận giám định số 416/KLGĐ-KTHS kết luận con dao bằng kim loại, cán gỗ, có kích thước tổng thể 6,7cm x 41cm gửi giám định là chủng loại dao sắc thuộc danh mục dao có tính sát thương cao.

Tại Công văn số 04 ngày 21-01-2026 của Phòng K1 công an tỉnh L cung cấp thông tin: Con dao gửi giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Ngày 15-05-2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh L giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Lương Văn T. Ngày 14-07-2025 Trung tâm pháp y tỉnh L có kết luận giám định số 318/KLTTCT-PYLĐ đối với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn T, tại thời điểm giám định là 15%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao có kích thước 6,7cm x 41cm, mũi tù, cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao dỉ sét, trên lưỡi có lỗ tròn đường kính 10mm, lưỡi dài 29cm, trên lưỡi có ký tự "TRONG"; 01 bồn rửa mặt bằng sứ đã vỡ thành 05 mảnh theo

nhiều hình thù, kích thước khác nhau bên trên có nhiều vết dịch màu nâu đỏ; 01 viên gạch đã vỡ làm 04 phần theo nhiều hình thù, kích thước khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, Lê Văn N đã thỏa thuận bồi thường chi phí chữa trị, chi phí đi lại cho Lương Văn T, Lương Văn T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSKV4 ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử Lê Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19-04-2025, tại nhà ông Nguyễn Duy L tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Lê Văn N có hành vi dùng một con dao có kích thước tổng thể 6,7cm x 41cm, mũi tù, cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao gỉ sét, trên lưỡi có lỗ tròn đường kính 10mm, lưỡi dài 29cm, trên lưỡi có ký tự "TRONG" thuộc danh mục dao có tính sát thương cao, được quy định tại Phụ lục 5, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết về một số

điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, chém gây thương tích cho Lương Văn T gây tổn thương cơ thể 15%. Hành vi của Lê Văn N đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về vũ khí, xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, vì tính hung hăng, đã giải quyết xung đột bằng vũ lực, bị cáo cố ý gây thương tích cho ông Lương Văn T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về vũ khí mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang và bất bình lên án. Do vậy, việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bố Lê Văn V tham giá chiến đấu mặt trận biên giới phía bắc nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với Phan Bảo T2, quá trình điều tra xác định việc N gây thương tích cho T là do bộc phát từ N, không có sự rủ rê bàn bạc từ trước với T2, việc T2 cầm dao đi theo N thì N không biết, hiện nay chưa làm việc được với T2 nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn T đã nhận bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng, không yêu cầu gì về thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Tịch thu và giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Lâm Đồng phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L phối hợp xử lý theo quy định: 01 con dao có kích thước tổng thể 6,7cm x 41cm, mũi tù, cán bằng gỗ tròn hình trụ, lưỡi dao gỉ sét, trên lưỡi có lỗ tròn đường kính 10mm, lưỡi dài 29cm, trên lưỡi có ký tự

"TRONG"; 01 bồn rửa mặt bằng sứ đã vỡ thành 05 mảnh theo nhiều hình thù, kích thước khác nhau bên trên có nhiều vết dịch màu nâu đỏ; 01 viên gạch đã vỡ làm 04 phần theo nhiều hình thù, kích thước khác nhau là công cụ, phương tiện phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (*một*) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (*một*) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh là 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 con dao có kích thước tổng thể 6,7cm x 41cm, mũi tù, cán bằng gỗ tròn hình trụ, lưỡi dao gỉ sét, trên lưỡi có lỗ tròn đường kính 10mm, lưỡi dài 29cm, trên lưỡi có ký tự "TRONG"; 01 bồn rửa mặt bằng sứ đã vỡ thành 05 mảnh theo nhiều hình thù, kích thước khác nhau bên trên có nhiều vết dịch màu nâu đỏ; 01 viên gạch đã vỡ làm 04 phần theo nhiều hình thù, kích thước khác nhau.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-04-2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Lâm Đồng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn N nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại ông Lương Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ ông ông Nguyễn Duy L đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại, người LQ (*để thi hành*);
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- THA hình sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Lệ